

Số: 733/BC-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách (Trình kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh, khóa XVIII)

Tại kỳ họp thứ 23, Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao thẩm tra 05 báo cáo; 16 Tờ trình, dự thảo Nghị quyết chuyên đề về một số nội dung trên lĩnh vực kinh tế và ngân sách. Chi tiết đã có các báo cáo thẩm tra gửi đại biểu dự họp qua phần mềm quản lý kỳ họp và cổng thông tin Đại biểu nhân dân; tại kỳ họp, Ban báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tóm tắt kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Về tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư công năm 2024; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

##### 1. Về tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư công năm 2024

###### a) Kết quả đạt được.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; trong nước kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; thiên tai, bão lũ gây hậu quả nặng nề. Trong tỉnh, nguồn lực phát triển kinh tế xã hội còn nhiều phụ thuộc, các vụ việc tồn đọng mặc dù được tập trung tháo gỡ nhưng vẫn còn khá nhiều. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo sát sao, kịp thời của Trung ương, của Tỉnh ủy; sự đồng hành, linh hoạt, chặt chẽ, hiệu quả của Hội đồng nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, tích cực, sâu sát, quyết liệt, bài bản của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh nhà...nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với những kết quả đạt được như báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 2024 có **26/28<sup>1</sup>** chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra<sup>2</sup>, tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt 7,48%, cao hơn mục tiêu chung của cả nước. Sản xuất nông nghiệp tăng cao so với cùng kỳ; năng

<sup>1</sup> 2 chỉ tiêu không đạt kế hoạch (Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện).

<sup>2</sup> Trong đó 15 chỉ tiêu đạt, 11 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng cao; Hoạt động chăn nuôi giá cả ổn định được nhân dân đầu tư trở lại; Sản xuất lâm nghiệp được các cấp, ngành quan tâm thực hiện; Sản xuất thủy sản tăng 2.209 tấn so với cùng kỳ năm; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Công tác chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo.

Ngành công nghiệp khai khoáng<sup>3</sup>, sản xuất và phân phối điện<sup>4</sup> tăng mạnh so với cùng kỳ. Dự án công nghiệp trọng điểm được quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ<sup>5</sup>, một số dự án lớn khởi công, khởi động, như: Khu công nghiệp VSIP; Dự án nhà máy sản xuất ô tô điện VinFast Hà Tĩnh... Khu vực du lịch, dịch vụ tăng trưởng khá ổn định; Doanh thu bán lẻ hàng hóa<sup>6</sup>, Dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành<sup>7</sup> tiếp tục có mức tăng trưởng. Hoạt động xuất, nhập khẩu nhận được nhiều tín hiệu tích cực vào những tháng cuối năm, có dấu hiệu khả quan trong thời gian tới. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội vượt kế hoạch đề ra, tăng so với năm 2023<sup>8</sup>. Thị trường giá cả tiêu dùng chung cơ bản ổn định và tăng nhẹ. Thu ngân sách đảm bảo tiến độ, ước đạt 102% dự toán, trong đó thu nội địa ước đạt 9.600 tỷ đồng, đạt 119% dự toán, bằng 105% năm trước. Các dự án lớn, trọng điểm được tập trung chỉ đạo<sup>9</sup>; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, kết quả giải ngân 10 tháng cao hơn bình quân chung cả nước<sup>10</sup> và cùng kỳ năm 2023<sup>11</sup>. Huy động vốn<sup>12</sup> và hoạt động tín dụng<sup>13</sup> trên địa bàn ước tăng so với cùng kỳ. Công tác quản lý ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng được triển khai thực hiện nghiêm túc tại địa bàn...

### ***b) Tồn tại, hạn chế***

<sup>3</sup> Tăng 46,46% so với cùng kỳ

<sup>4</sup> Tăng 25,03% so với cùng kỳ

<sup>5</sup> Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II cơ bản hoàn thành, dự kiến vận hành Tổ máy số 1 vào tháng 12/2024; Nhà máy Pin Lithium chuẩn bị hoàn thành và đi vào sản xuất cell pin ô tô điện; KCN VSIP khởi công vào tháng 6/2024; KCN Vinhomes Vũng Áng, KCN Gia Lách mở rộng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Dự án đường dây 500 kV mạch 3 hoàn thành toàn tuyến hòa lưới truyền tải điện quốc gia sau 6 tháng thi công.

<sup>6</sup> Tăng 13,21% so với cùng kỳ năm 2023

<sup>7</sup> Tăng 14,08% so với cùng kỳ năm 2023

<sup>8</sup> Đạt 116% kế hoạch, tăng 6% so với năm 2023

<sup>9</sup> Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh; Dự án Đường trục chính trung tâm nói Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh; Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh; Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB); Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ; Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ; Các dự án thuộc Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>10</sup> Theo số liệu công bố của Bộ Tài chính, giải ngân 09 tháng của tỉnh Hà Tĩnh xếp thứ 17/63 địa phương trên cả nước.

<sup>11</sup> Giải ngân cùng kỳ năm 2023 đạt 6.761,637 tỷ đồng, bằng 77,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

<sup>12</sup> Ước đến 31/12/2024, nguồn vốn huy động đạt 111.000 tỷ đồng, tăng 10,42% so với cuối năm 2023.

<sup>13</sup> Ước đến 31/12/2024, dư nợ cho vay đạt 109.980 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cuối năm 2023.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với những hạn chế theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã thẳng thắn chỉ ra và đề nghị quan tâm, tập trung đánh giá kỹ hơn một số vấn đề sau đây:*

1. Tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, qua theo dõi cho thấy mức tăng trưởng giảm dần trong năm<sup>14</sup>, kinh tế của tỉnh nhà phụ thuộc nhiều vào công nghiệp chế biến chế tạo và nhập khẩu; chuyên dịch cơ cấu chậm. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,84% so với cùng kỳ năm trước. Tổng trị giá xuất nhập khẩu 11 tháng năm 2024 giảm 1,19% so với cùng kỳ<sup>15</sup>, trong đó: Trị giá xuất khẩu giảm 3,45%, nhập khẩu giảm 37,88% so với cùng kỳ; xuất khẩu các sản phẩm truyền thống còn khó khăn. Chỉ số giá tiêu dùng chung tháng 11 tăng so với cùng kỳ (tăng 6,63%), điều này cho thấy mức giá cả các loại mặt hàng đang ở mức cao và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; Thị trường vàng và ngoại tệ có những biến động lên xuống thất thường do chịu ảnh hưởng từ thị trường thế giới. Xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị khó khăn về nguồn lực.

Thu nội địa đạt 119% dự toán, cao hơn năm trước<sup>16</sup>; Nhưng thu xuất nhập khẩu không đạt dự toán<sup>17</sup> và giảm so với năm trước<sup>18</sup>, đây là yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội khu vực nói chung và Hà Tĩnh nói riêng. Thu NSNN trên địa bàn chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều yếu tố, nhất là phụ thuộc thu từ các doanh nghiệp lớn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết liệt trong điều hành NSNN nhằm tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư, song chi thường xuyên vẫn chiếm 57,2% tổng chi ngân sách địa phương<sup>19</sup>; Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm so với kế hoạch và thấp hơn cùng kỳ năm trước, các dự án được hỗ trợ theo cơ chế xi măng tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 10%, còn nhiều dự án đến hết năm vẫn chưa giải ngân<sup>20</sup>; Lũy kế vốn ứng trước các cấp ngân sách chưa thu hồi còn cao<sup>21</sup>. Tính đến ngày 28/11/2024 toàn tỉnh còn 2.367 tỷ đồng dư tạm ứng, trong đó số dư ứng quá hạn 72.647 triệu đồng thuộc 67 dự án của 23 chủ đầu tư.

Phân bổ kinh phí cho các đề án, chính sách do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành bằng 66% kế hoạch giao, tỉ lệ giải ngân đạt thấp thấp so với dự toán (đạt 45%). Ngoài 13 chính sách giải ngân tốt (trên 70%)<sup>22</sup>, vẫn còn

<sup>14</sup> cụ thể: Quý I đạt 7,82%, 6 tháng đạt 7,6%, 9 tháng đạt 7,15%

<sup>15</sup> đạt 5.629,4 triệu USD giảm 67,58 triệu USD so với cùng kỳ.

<sup>16</sup> bằng 105%

<sup>17</sup> Đạt 88% dự toán

<sup>18</sup> bằng 95% năm trước

<sup>19</sup> Năm 2023 chi thường xuyên chiếm 50,76% tổng chi ngân sách địa phương

<sup>20</sup> tính đến ngày 28/11/2024 còn 39 dự án với tổng kế hoạch 121,6 tỷ đồng chưa giải ngân (tỷ lệ giải ngân 0%).

<sup>21</sup> Lũy kế vốn ứng trước các cấp ngân sách đầu năm chưa thu hồi là 1.003 tỷ đồng

<sup>22</sup> Trong đó có 04 chính sách giải ngân đạt 100% so với dự toán: Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025 theo Nghị quyết số 62/2021/NQ-

nhiều chính sách có tỉ lệ giải ngân thấp, cụ thể: Có 11 chính sách giải ngân dưới 50%; 12 chính sách dưới 30%, có 09 chính sách không giải ngân được<sup>23</sup>.

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh, cấp mã số thuế nhiều<sup>24</sup> song số ngừng, nghỉ hoạt động sản xuất kinh doanh lớn<sup>25</sup>, chiếm 48% trong tổng số đơn vị được cấp mã số thuế. Tỷ lệ doanh nghiệp có kê khai phát sinh thuế<sup>26</sup> thấp so với doanh nghiệp đang hoạt động (chiếm 45%) và chiếm 23% trong tổng số doanh nghiệp được thành lập.

4. Công tác xây dựng, xác định giá đất cụ thể vẫn tiếp tục là điểm nghẽn; Các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ chưa được giải quyết triệt để. công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn kéo dài.

## 2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

Năm 2025, thế giới dự báo sẽ có những diễn biến, chuyển động, thay đổi khó lường hơn. Ở trong nước là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm thành lập Nước CHXHCN Việt Nam và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Trong tình đây là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ. Ban Kinh tế - Ngân sách đồng tình với định hướng Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính; và đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

---

HĐND ngày 16/12/2021; Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực phát triển thị xã Hồng Lĩnh theo Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 06/11/2021; Chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh theo NQ số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh; Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh; Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh

<sup>23</sup> Chính sách đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh theo Quyết định 3948/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh; Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh; Chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập theo Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Chính sách hỗ trợ thực hiện Bồi trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do theo Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 15/01/2023 của HĐND tỉnh; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt theo 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; Chính sách sử dụng ngân sách địa phương uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2026 theo Nghị quyết số 127/2024/NQ-HĐND ngày 26/7/2024; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh.

<sup>24</sup> Có 15.872 doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh, cấp mã số thuế (Trong đó: 14.225 DN; 1.422 HTX; 225 TCKT)

<sup>25</sup> Có 7.667 doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT ngừng, nghỉ hoạt động

<sup>26</sup> Chỉ 3.725 đơn vị có kê khai phát sinh thuế

Về mục tiêu tổng quát “*Duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp*” đề nghị nghiên cứu để đổi thành “*Tập trung xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và nâng cao giá trị gia tăng*”.

Đối với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng năm 2024 dự kiến đạt 7,48%; theo dự báo, năm 2025 dự kiến ngành công nghiệp có nhiều khởi sắc<sup>27</sup>; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra chỉ tiêu Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP trên 7%; Từ các nội dung trên, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định mức tăng trưởng phù hợp với dự báo và tình hình thực tiễn.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2025 như báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đây là những giải pháp quyết liệt và có tính đột phá, được xây dựng trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, trong nước và địa phương trong thời gian tới; bám sát yêu cầu tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Đồng thời, bổ sung, nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

(1). Tiếp tục thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Nghị quyết số 249/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, các nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp điều hành mà Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra cho năm 2025. Đảm bảo nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Cân đối, bố trí kinh phí hợp lý và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách, Đề án đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.

(2). Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu phát triển lúa chất lượng cao, phát thải thấp trên địa bàn tỉnh.

(3). Đẩy nhanh thực hiện 05 chương trình trọng điểm, 03 đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/11/2021 về phát triển Khu Kinh tế

---

<sup>27</sup> Như: Sản phẩm vật liệu xây dựng, vỏ bảo, dăm gỗ đang được đẩy mạnh xuất khẩu; ngành may mặc có nhiều tín hiệu tích cực; tổ máy số 2 nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 đã hoàn thành trung tu, đi vào hoạt động từ giữa tháng 10/2024; nhà máy sợi Nghệ Tĩnh đi vào sản xuất thương mại ổn định, sản lượng bình quân dự tính đạt hơn 200 tấn/1 tháng; có thêm nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, Pin Lithium đi vào sản xuất...Khu công nghiệp ViSip, Nhà máy ô tô điện triển khai xây dựng...

Vững Áng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm tạo động lực phát triển kinh tế xã hội và Chương trình hành động số 17- CTTr/TU ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế biển, nâng cao tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào GRDP của tỉnh theo mục tiêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quan tâm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ven biển.

(4). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm. Chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định. Năm 2025 là năm cuối của Kế hoạch Đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; vì vậy, cần đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định.

(5). Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đang gặp khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát triển; Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vực dậy thị trường vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp vay vốn để phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và hồ sơ, thủ tục liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động đối với các dự án đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai.

Tiếp tục thống kê, rà soát các doanh nghiệp thuộc các đối tượng được quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ<sup>28</sup> để lựa chọn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng tạo động lực tăng trưởng, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp. Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính và tiếp cận các nguồn vốn vay theo chỉ đạo của Chính phủ và các cơ chế, chính sách của tỉnh

(6). Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí vào Ngân sách nhà nước, khai thác tốt nguồn thu hiện có, nhất là thuế nhà thầu

<sup>28</sup> Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp ngoại tỉnh; thuế tài nguyên, phí môi trường các đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản phục vụ trong nội bộ dự án; rà soát các hộ kinh doanh để đưa vào diện quản lý thuế... Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành cho chi đầu tư phát triển; kiểm soát bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn; hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn.

(7). Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; đẩy nhanh tiến độ công tác định giá đất. Kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ số điều chỉnh giá đất khi giá đất trên thị trường có biến động. Thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## **II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết các nội dung trên lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình và dự thảo Nghị quyết trên lĩnh vực kinh tế ngân sách do UBND tỉnh trình kỳ họp đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định.

Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, hoàn thiện. Một số Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, như: Việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025; Một số nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Mức vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Hà Tĩnh sau cuộc làm việc với Ban hoặc sau khi có thẩm tra của Ban, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và trình lại Hội đồng nhân dân tỉnh. Do đó:

### **1. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với Nhóm 09 dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, gồm:**

(i). Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà và Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê thuộc Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ”;

(ii). Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

(iii). Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2025;

(iv). Thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án Hạ tầng Khu du lịch biển huyện Lộc Hà;

(v). Bãi bỏ việc phân cấp thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024;

(vi). Quyết định mức vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Hà Tĩnh;

(vii). Thông qua một số nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030;

(viii). Bổ sung dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2023 và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023;

(ix). Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025

## **2. Nhóm Tờ trình và dự thảo Nghị quyết cần quan tâm một số nội dung cụ thể:**

(i). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; Ban thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Năm 2025 là năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc rà soát, tổng hợp ngân sách (cấp huyện, cấp xã) của các địa phương không đảm bảo khả năng cân đối theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022”, kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở (cấp xã).

(ii). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đợt 2 năm 2024.

- Hiện nay, Chương trình phát triển nhà ở đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tại kỳ họp này; Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đang dự kiến điều chỉnh trong thời gian tới. Vì vậy, tiếp tục rà soát đảm bảo phù hợp với tiêu chí này khi chương trình được điều chỉnh.

- Nghiên cứu theo hướng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất



có lợi thế, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thấp.

- Dự án Khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển tại xã Đan Trường, Xuân Phổ, có khoảng 10ha chưa phù hợp quy hoạch; quy mô dự án lớn hơn Kế hoạch phát triển nhà ở tại Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cần rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà ở theo đúng quy định.

(iii). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hạ Vàng, huyện Can Lộc, tỷ lệ 1/2.000.

Bổ sung đầy đủ yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hạ Vàng theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

(iv). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Điều chỉnh tên Nghị quyết thành: *“Nghị quyết Quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”*.

- Bổ sung điều kiện, nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi được hưởng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định pháp luật hiện hành.

(v). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Bổ sung căn cứ pháp lý tại dự thảo Nghị quyết, gồm: Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai để đảm bảo đầy đủ.

- Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, việc tổ chức thực hiện mức thu lệ phí “0” đồng được áp dụng đến hết ngày 30/6/2026; để đảm bảo tính chặt chẽ, đề nghị bổ sung cụm từ: *“Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*.

(vi). Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đối ứng hàng năm của từng Chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần.

- Điều chỉnh tên Nghị quyết thành: *“Nghị quyết phân cấp quyết định phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh”*.

- Bổ sung căn cứ pháp lý tại dự thảo Nghị quyết, gồm: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

(vii). Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Cho ý kiến về Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất hàng năm, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với quy định *Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá*, theo dự thảo Thị xã Kỳ Anh (tỷ lệ 1,0%) và các huyện còn lại (tỷ lệ 0,75%) đang quy định cùng một hệ số; cần xem xét vị trí bám mặt tiền các tuyến đường có khả năng sinh lợi (như bám đường Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện) để quy định tỷ lệ phù hợp.

Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 23;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.HĐ<sub>3</sub>.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**